

Bản án số: 99/2018/HS-ST
Ngày 22 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng

Ông Cầm Văn Tổ

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thúy –Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2018/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Thị L. Tên gọi khác: không. Sinh năm 1983 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn L1 (đã chết) và bà: Lò Thị L2, sinh năm 1961; Bị cáo chưa có chồng; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012 và con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: 02 tiền án; Tại bản án số 39/2013/HSPT ngày 02/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La quyết định không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 17/2012/HSST ngày 06/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La: Xử phạt bị cáo Lò Thị L 02 năm 06 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 năm 06 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội là 05 năm tù giam. Bị cáo chưa chấp hành quyết định của bản án nên chưa được xóa án tích.

Tại bản án số 11/2017/HSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La: Xử phạt bị cáo Lò Thị L 04 năm 06 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa chấp hành quyết định của bản án nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2018, giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 13/4/2018 tổ công tác Công an huyện Mai Sơn đang làm nhiệm vụ tại tiểu khu Nà Sản, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện đối tượng tự khai tên là Hoàng Thị Hằng đang ngồi trên xe taxi biển kiểm soát 26K-7437 của hãng taxi Sơn La do Nguyễn Quốc D điều khiển có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra đối với người và phương tiện. Quá trình kiểm tra đối với Nguyễn Quốc D không phát hiện chất nghi là ma túy. Kiểm tra phát hiện tại túi đeo giả da màu đỏ Hoàng Thị Hằng đang đeo trên người bên trong chứa 01 gói được gói bằng mảnh politilen màu trắng bên trong chứa 05 viên nén màu hồng, một mặt mỗi viên đều có chữ "WY" nghi là ma túy tổng hợp. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Thị Hằng và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra Lò Thị L khai nhận:

Ngày 29/5/2017 Lò Thị L cư trú tại bản A, xã B, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La bị Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Lò Thị L về tội mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Tháng 8 năm 2017 Lò Thị L đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú đến nhà người quen của Lập là Lê Thị Bích T, cư trú tại tiểu khu C, thị trấn D, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để bán quần áo thuê cho T. Trong thời gian Lập ở nhà T, T kể với L về việc có cậu mợ là Hoàng Văn K và Cẩm Thị E nhà ở bản E1, xã E2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và có con là Hoàng Thị Hằng, sinh năm 1986.

Đến tháng 11 năm 2018 L nghỉ bán quần áo cho T và đến thành phố Sơn La xin làm tạp vụ thuê tại nhà nghỉ Mùa Xuân thuộc tổ 9, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La và giả mạo tên là Hoàng Thị Hằng, sinh năm 1986, cư trú tại bản E1, xã E2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trong thời gian L làm thuê tại nhà nghỉ Mùa Xuân, L gặp một người nam giới đến thuê phòng tự giới thiệu tên là Nam và nói với L nếu có nhu cầu sử dụng hồng phiến hoặc có ai hỏi mua thì liên lạc với Nam. Sau đó Nam cho L số điện thoại của Nam là 01684006923. L đồng ý và lưu tên trong danh bạ là Nửa.

Khoảng 19 giờ ngày 12/4/2018 khi L đang ở nhà nghỉ Mùa Xuân thì nảy sinh ý định mua hồng phiến để sử dụng. L gọi điện thoại cho Nam để hỏi mua hồng phiến. Nam trả lời có hồng phiến và giá mỗi viên là 100.000VNĐ/ 1 viên. Sau đó Nam hẹn gặp L tại phòng nghỉ số 305 của nhà nghỉ Thanh Loan thuộc tổ 4, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La để giao ma túy. Lập đến gặp Nam đưa 400.000VNĐ cho Nam và nói mua hộ cho khách, Nam nói nếu mua hộ thì Nam cho thêm 01 viên để sử dụng. Sau đó Nam lấy trong người Nam 01 vỏ bao thuốc lá

để trên giường rồi đổ hồng phiến ra mặt đệm của giường ngủ lấy 05 viên và gói lại trong mảnh nilong màu trắng đưa cho L. L cất số ma túy vừa mua được vào túi giả da màu đỏ đem theo rồi đi về nhà nghỉ Mùa Xuân. Đến khoảng 09 giờ ngày 13/4/2018 Lập gọi điện thoại cho Trương Thị I, sinh năm 1979 trú tại tiểu khu 10, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn (là bạn quen biết) nói là Lập đến nhà I chơi. Sau đó L đón taxi biển kiểm soát 26K-7427 do Nguyễn Quốc D cư trú tổ 11, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La điều khiển. Khi đi L đem theo chiếc túi giả da màu đỏ bên trong chứa hồng phiến. Đến nơi Lập bảo Dân đứng ngoài đợi rồi Lập vào nhà I chơi. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày L bảo Dân đưa L về thành phố Sơn La. Khi đi đến tiểu khu Nà Sản, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 13/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Lò Thị L. Kết quả:

Tổng khối lượng 05 viên nén màu hồng là 0,46 gam, trích rút toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu M.

Ngày 20/4/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 489/KLMT kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là chất ma túy; Khối lượng chất thu giữ là 0,46 gam; Loại chất Methamphetamine.”

Tại phiên toà bị cáo Lò Thị L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 87/CT-VKSMS ngày 03/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lò Thị L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lò Thị L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; khoản 2 Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lò Thị L từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù giam. Tổng hợp với hình phạt 09 năm 05 tháng 27 ngày tù giam tại bản án số 11/2017/HSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng mảnh nilong gói ma túy ban đầu; 01 túi khoác màu đỏ kích thước 15cm x 20cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Q.Mobile Q168 kèm theo sim của Lò Thị L.

Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án số tiền 500.000VNĐ của Lò Thị L.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo Lò Thị L tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Thị L khai nhận vào ngày 12/4/2018 Lò Thị L đã mua 400.000VNĐ hồng phiến để sử dụng cho bản thân và ngày 13/4/2018 đã bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,46 gam methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 25 phút ngày 13/4/2018 của tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 18 giờ 00 phút ngày 13/4/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn; phù hợp với kết luận giám định số 489 ngày 20/04/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy, Lò Thị L đã tàng trữ 0,46gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng và có 02 tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 39/2013/HSPT ngày 02/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định: giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 17/2012/HSST ngày 06/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La: Xử phạt bị cáo Lò Thị L 02 năm 06 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 năm 06 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất

ma túy; Bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội là 05 năm tù giam. Tại bản án số 11/2017/HSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La: Xử phạt bị cáo Lò Thị L 04 năm 06 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa chấp hành quyết định của hai bản án trên nên chưa được xóa án tích lại tái phạm tội với lỗi cố ý. Phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lò Thị L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 87/CT-VKSMS ngày 03/10/2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

...

o) Tái phạm nguy hiểm.

...”

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Bị cáo đã từng 02 lần bị xử phạt tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, bị cáo đã tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng háms lờ có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xử phạt về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù đã nhiều lần bị xử phạt tù nhưng bị cáo không tỏ ra ăn năn, hối cải mà vẫn tiếp tục tái phạm tội cùng loại với lỗi cố ý. Trong quá trình điều tra bị cáo còn cố tình khai gian dối về tên, tuổi gây khó khăn cho quá trình điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Do bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù tại bản án số 11/2017/HSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La nên theo quy định tại khoản 2 Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự phải tổng hợp hình phạt của hai bản án để buộc bị cáo phải chấp hành.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang bị cáo vật chứng gồm: 0,46gam Methamphetamine đã trích rút toàn bộ làm mẫu giám định.

Đối với 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng mảnh nilong gói ma túy ban đầu, 01 túi khoác màu đỏ: xét thấy đây là những vật không có giá trị sử dụng hoặc có giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Q.mobile Q168 kèm theo sim: xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo đã dùng chiếc điện thoại trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000VNĐ thu giữ của bị cáo: Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

[7] *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác*:

Về nguồn gốc ma túy, Lò Thị L khai mua của một người đàn ông tên Nam (L không rõ nơi cư trú) tại nhà nghỉ Thanh Loan, thuộc tổ 4, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, việc mua bán không có ai biết, chứng kiến do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Đối với Nguyễn Quốc D là người lái taxi quá trình chở L, D không biết L tàng trữ trái phép chất ma túy do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Quốc D.

Đối với Trương Thị I, quá trình điều tra xác định ngày 13/4/2018 I gặp L tại nhà của I nhưng không biết việc L tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý đối với Trương Thị I.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; khoản 2 Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Thị L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Lò Thị L 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù giam. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) năm 05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù giam tại bản án số 11/2017/HSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/4/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng mảnh nilong gói ma túy ban đầu; 01 túi khóa màu đỏ kích thước 15cm x 20cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Q.Mobile Q168 kèm theo sim của Lò Thị L.

Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án số tiền 500.000VNĐ của Lò Thị L.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 22/10/2018).

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hà